

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 26 tháng 8 năm 2024 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 42/2024/TLST-DS ngày 04 tháng 5 năm 2024.

**XÉT THẤY:**

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành ngày 26 tháng 8 năm 2024 về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**I. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:**

- Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần K.

Địa chỉ: 4 P, phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang.

Đại diện theo pháp luật: Ông Trần Ngọc M, chức vụ: Tổng giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Trung V, chức vụ: Phó Tổng giám đốc.

Người được uỷ quyền lại:

Ông Mai Đăng A, chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ.

Địa chỉ: A- A N, phường V, quận T, thành phố Đà Nẵng. (Văn bản uỷ quyền ngày 22/09/2023).

- Bị đơn: Ông Trần Lý P, sinh năm 2001.

Địa chỉ: Tổ A, khối X, phường C, thành phố H, tỉnh Quảng Nam.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Văn T, sinh năm 1968.

Địa chỉ: Tổ A, H, phường C, thành phố H, tỉnh Quảng Nam. (Văn bản uỷ quyền ngày 22/4/2024)

**II. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

1) Ngân hàng Thương mại Cổ phần K yêu cầu ông Trần Lý Phát thanh toán số tiền nợ theo Hợp đồng tín dụng từng lần số: 021/21/HĐTD/0138-4113 ngày 27/01/2021, tạm tính đến ngày 26/8/2024 là: 1.758.494.325 đồng (Một tỷ bảy trăm năm mươi tám triệu bốn trăm chín mươi bốn nghìn ba trăm hai mươi lăm đồng). Trong đó: nợ gốc là: 1.208.400.000 đồng, nợ lãi trong hạn là: 442.252.590 đồng, nợ chậm trả lãi là: 59.278.273 đồng và nợ lãi quá hạn là: 48.563.462 đồng. Thời hạn thanh toán chậm nhất vào ngày 01/11/2024.

Ông **Trần Lý P** phải thanh toán cho **Ngân hàng TMCP K** số tiền lãi phát sinh kể từ ngày 27/8/2024 cho đến khi tất toán toàn bộ khoản vay mà ông **Trần Lý P** đã vay theo quy định tại Hợp đồng tín dụng từng lần số: 021/21/ HĐTD/0138-4113 ngày 27/01/2021.

Trường hợp sau ngày 01/11/2024, ông **Trần Lý P** không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán khoản nợ nêu trên thì **Ngân hàng TMCP K** yêu cầu cơ quan Thi hành án có thẩm quyền kê biên phát mãi tài sản bảo đảm của khoản vay nói trên để thu hồi nợ cho Ngân hàng, tài sản bảo đảm là Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số phát hành: CX 723119 số vào sổ cấp giấy chứng nhận: CS00639 do **Sở Tài Nguyên và Môi Trường tỉnh Q** cấp ngày 10/08/2020 cho ông **Trần Lý P** với đặc điểm: Thửa số 57; Tờ bản đồ số 01; diện tích 1327m<sup>2</sup>; tại **thôn T, xã Đ, thị xã Đ, tỉnh Quảng Nam**.

Tài sản bảo đảm nêu trên được thế chấp theo Hợp đồng thế chấp Quyền sử dụng đất số: 021/21/HĐTD/0138-4113 ký ngày 27/01/2021 giữa **Ngân hàng K - Chi nhánh Q** với ông **Trần Lý P** và được chứng nhận bởi **Văn phòng C**, tỉnh Quảng Nam theo số Công chứng: 00479, quyền số: 01/TP/CC-SCC/HĐGD ngày 27/01/2021 và được đăng ký thế chấp Quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất tại Chi nhánh **Văn phòng C** vào sổ tiếp nhận hồ sơ: Quyền số 01 số thứ tự 232 ngày 27/01/2021.

Trường hợp sau khi xử lý tài sản bảo đảm trên mà vẫn không đủ để thanh toán nợ cho Ngân hàng, ông **Trần Lý P** phải có nghĩa vụ tiếp tục phải trả nợ phần còn thiếu cho **Ngân hàng K** cho đến khi tất toán toàn bộ khoản vay.

2) Bị đơn, ông **Trần Lý P** đồng ý toàn bộ yêu cầu trên của nguyên đơn, **Ngân hàng Thương mại Cổ phần K**.

3) *Trường hợp trong Hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà bên phải thi hành án phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo Quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.*

4) Về chi phí tố tụng: Chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ và chi phí khác: Bị đơn, ông **Trần Lý P** tự nguyện trả lại **Ngân hàng Thương mại Cổ phần K** số tiền chi phí tố tụng là 2.000.000 đồng (*Hai triệu đồng*).

*Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền chi phí tố tụng) cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.*

5) Về án phí:

Ông **Trần Lý P** tự nguyện nộp số tiền án phí là 32.377.415 đồng (*Ba mươi hai triệu ba trăm bảy mươi bảy nghìn bốn trăm mười lăm đồng*).

**H** lại cho **Ngân hàng Thương mại Cổ phần K** số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 30.207.000 đồng (*Ba mươi triệu hai trăm lẻ bảy nghìn đồng*) theo biên lai thu số

0018968 ngày 04/5/2024 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam.

**III.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**IV.** Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- Đương sự;
- VKSND TP Hội An;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Huỳnh Thị Bích H1**